TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HÀNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2017/HSST
Ngày 30/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thi Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Dõi – Cán bộ UBND Thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành.

2. Ông Trần Ngọc Vinh – Cán bộ UBND xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1991 tại xã P, huyện Nghĩa Hành tỉnh, tỉnh Quảng Ngãi; trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Nguyễn Thanh L và bà Võ Thị T; có vợ Nguyễn Thị Thanh T và 01 con; tiền sự; : Không; tiền án: Có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2009/HSST ngày 02/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Bản án hình sự sơ thẩm số 289/2014/HSST ngày 05/12/2014 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17 tháng 8 năm 2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1926.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Qảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Thanh T1, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Đ 2, xã T, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Nguyễn Thị Q và ông Phạm Thanh T1 đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

- Bị cáo Nguyễn Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thanh T (sinh năm: 1991, ở thôn Xuân Vinh, xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành) là thợ sửa xe máy tại tiệm sửa xe máy Mậu R, do anh Nguyễn Văn R ở thôn Phú Lâm Tây, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành làm chủ. Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2017, sau khi làm việc xong Nguyễn Thanh T cùng ngồi nhậu với anh Nguyễn Mậu R và một số người khác tại tiệm sửa xe của anh R. Sau khi nhậu xong, đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thanh T ra phía trước nhà nói chuyện với hai người làm tại tiệm sửa xe của anh R về việc rủ đi Suối Chí. Sau đó, T chạy xe máy đến tiệm sửa xe của anh Rị, em ruột của anh R (là nhà của bà nội anh R, bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1926, ở thôn Ngọc Dạ, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành) để chờ bạn đi Suối Chí. Khoảng 15 phút sau, T đi vệ sinh tại phòng vệ sinh của nhà bà Q, khi vào nhà vệ sinh, T phát hiện tại thanh treo quần áo có treo một số quần áo, trong đó có một cái áo màu xanh của bà Q, trong túi áo có một khăn màu trắng được gói thành sấp. Nhìn thấy không có ai trong nhà vệ sinh, nên T đã dùng tay lấy bọc khăn trắng trong túi áo trên ra xem thì thấy bên trong sấp khăn có một số tài sản gồm một nhẫn vàng 05 phân loại vàng 9999 và nhiều tờ tiền mặt, T đã lấy trộm 01 (một) nhẫn vàng trọng lượng 05 (năm) phân, loại vàng 9999 cùng số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), số tiền mặt còn lại T gói lại để vào túi áo như lúc đầu. Sau khi lấy trộm được tài sản, Nguyễn Thanh T nói với mọi người là bị đau bụng và mệt nên đã nhanh chóng rời khỏi nhà bà Nguyễn Thị Q, điều khiển xe mang nhẫn vàng đi đến tại Tiệm vàng Thanh T1 do anh Phạm Thanh T1 (sinh năm 1983, ở thôn Đại An Đông 2, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành) làm chủ để bán với giá 1.690.000đ (*một triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng*). Sau khi bán vàng xong, Nguyễn Thanh T đi đến nhà anh Hồ Chí Thanh (sinh năm 1997, ở thôn Phú Bình Tây, TT. Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành) để ngủ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hành đã tiến hành mời Nguyễn Thanh T về trụ sở để làm việc. Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Q, xảy ra ngày 19/4/2017.

Ngày 21/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hành trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hành, xác định giá trị đối với 01 nhẫn vàng, loại vàng 9999, trọng lượng 5 phân, mặt trong chiếc nhẫn có dòng chữ đóng chìm "**THE ANH 9999"**, đã qua sử dụng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hành kết luận: Chiếc nhẫn vàng bên trong có dòng chữ chìm "**THE ANH 9999"**, trọng lượng 5 phân có giá trị là: **1.780.000đ (***Một triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng***).** Do đó, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thanh T đã chiếm đoạt có giá trị là **2.280.000 đồng**

- Tại bản cáo trạng số 663 ngày 20 tháng 7 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, p, g Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Về dân sự: bà Nguyễn Thị Q và ông Phạm Thanh T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án: lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh T phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Thanh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng hiểu biết nhận thức pháp luật và điều khiển hành vi của bị cáo. Nhưng vì hám lợi cá nhân nên vào ngày 19 tháng 4 năm 2017 Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Q 05 (năm) phân vàng 9999 và 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hành kết luận 05 (Năm) phân vàng 9999 có giá trị là 1.780.000đ (Một triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng), tổng giá trị tài sản mà bị cáo T trộm cắp là 2.280.000đ (Hai triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về nhân thân của bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hai tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại Bản án số 17/2009/HSST ngày 02/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù, chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/3/2012; và tại Bản án số 289/2014/HSST ngày 05/12/2014 của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng tù, chấp hành xong hình phạt vào ngày 26/6/2015. Tại Bản án số 289/2014/HSST ngày 05/12/2014 không áp dụng tình tiết tái phạm do tài sản mà Nguyễn Thanh T trộm cắp có giá trị dưới hai triệu đồng, nên hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị cáo vào ngày 19/4/2017 chưa đủ yếu tố cấu thành tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự và quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, mà chỉ cấu thành tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bà Q, người bị hai xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng Điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với ông Phạm Thanh T1 (chủ tiệm vàng Thanh T1) sinh năm 1983 ở Thôn Đại An Đông 2, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, đã mua 05 (Năm) phân vàng 9999 ông T1 không biết tài sản do bị cáo Nguyễn Thanh T trộm cắp mà có và không hứa hẹn trước. Do đó, hành vi của Phạm Thanh T1 không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với **Hồ Chí T2,** quá trình điều tra xác định T2 không biết gì về hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Thanh T, đồng thời T2 cũng không biết trong người T có tài sản do trộm cắp. Do đó, cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hành không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hồ Chí Thanh là phù hợp với pháp luật.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Q ông Phạm Thanh T1 đã nhận tài sản được bồi thường và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, không phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

-Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giam ngày 17 tháng 8 năm 2017

-Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thi Thơ